TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2021
V/v: Ly hôn giữa
chị M và anh T .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Xuân Tú và bà Trần Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Đình T, sinh năm 1959 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Đình T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 12-2011. Trước khi kết hôn với chị, anh T đã có vợ và 03 con riêng nhưng vợ anh T bị bệnh chết. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không có tình cảm nên chị đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4-2012. Sau đó, anh T có đến tìm nhưng chị không về chung sống cùng anh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T không có con chung

Về chia tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai các ngày 12-8-2021, bị đơn là anh Trần Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị M do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 12-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Chị M tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4-2012 đến nay. Nay chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về nuôi chon chung: Anh và chị M không có con chung.

Về chia tài sản chung: Anh và chị M không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị M, anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Hoàng Thị M và anh Trần Đình T ly hôn; về nuôi con chung: chị M và anh T không có con chung; về chia tài sản: Chị M và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Hoàng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Đình T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn". Bị đơn là anh T có địa chỉ ở thôn Dương Khê, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Trần Đình T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 12-2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Chị M và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 4-2012 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị M và anh T sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị M được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh T không có con chung.

[4] Về chia tài sản: Chị M và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Trần Đình T.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003367 ngày 27-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị M đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên